UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 801 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 22 tháng 7 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường dự án: Đầu tư khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án: Đầu tư khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định họp ngày 08/6/2016 tại Sở Tài nguyên và Môi trường, gửi kèm Văn bản số 69/CV-CT ngày 30/6/2016 của Công ty TNHH MTV 501.1;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 319/TTr-STNMT ngày 07/7/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án: Đầu tư khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum được lập bởi Công ty TNHH MTV 501.1 (*sau đây gọi là Chủ dự án*) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Phạm vi: Khai thác, chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Quy mô: Diện tích 52.511 m^2 (*Trong đó: Khu mỏ khai thác 28.879 m^2; Khu chế biến + công trình phụ trợ 23.632 m^2*).

- Công suất: Khai thác 19.500m^3 đá nguyên khai/năm; chế biến 21.600m^3 đá thành phẩm/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

- Có biện pháp xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn, giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đảm bảo theo các yêu cầu:

+ Xử lý nước thải sinh hoạt đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả thải ra môi trường tiếp nhận.

+ Xử lý bụi, khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh; đảm bảo môi trường trong khu vực dự án đạt Tiêu chuẩn vệ sinh lao động theo Quyết định số 3733/QĐ-BYT ngày 10/10/2002 của Bộ Y tế.

+ Quản lý (*thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý*) chất thải rắn thông thường, nguy hại theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Toàn bộ lượng đất, đá thải phát sinh từ hoạt động khai thác, chế biến của dự án phải được hoàn thổ, phục hồi môi trường.

+ Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đạt QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; độ rung đảm bảo đạt QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Bố trí khu vực nhà ở công nhân, kho chứa nguyên, nhiên liệu, bãi thải ở những nơi phù hợp, đảm bảo các yêu cầu về an toàn lao động và môi trường trong suốt quá trình hoạt động khai thác, chế biến.

- Lập và tổ chức thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường, đồng thời gửi phương án về cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi; trong quá trình hoạt động nếu phát hiện dấu hiệu xảy ra sự cố về môi trường thì cần phải ngăn chặn sự cố, giải quyết hậu quả, khẩn trương báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Đăk Tô để phối hợp giải quyết.

- Thực hiện đầy đủ chương trình quan trắc định kỳ môi trường nước, không khí; giám sát chất thải rắn, sạt lở bờ moong khai thác, giám sát rung chấn do quá trình nổ mìn... tại khu vực dự án theo đúng nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, báo cáo kết quả quan trắc, giám sát về cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để theo dõi, kiểm tra.

3. Các điều kiện kèm theo:

- Thực hiện ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định.

- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.

- Xây dựng phương án khoan nổ mìn phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực mỏ. Tuân thủ các quy định về an toàn trong kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên và công tác khoan, nổ mìn; kiểm soát chấn động rung, khoảng cách đá văng trong hoạt động nổ mìn phá đá gây tác động ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Điều 2. Phê duyệt nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án: Đầu tư khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 1, xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum của Chủ dự án với các nội dụng cụ thể như sau:

1. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

Theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (*đã được chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường ngày 08/6/2016*).

2. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường; phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 332.965.186 đồng.

- Số tiền đã thực hiện ký quỹ trước đây đối với diện tích 0,5 ha (*theo Giấy phép khai thác số 11/GP-UBND ngày 05/01/2009 và Giấy phép gia hạn khai thác số 188/GP-UBND ngày 07/3/2012 của UBND tỉnh và Quyết định phê duyệt Dự án cải tạo, phục hồi môi trường số 1300/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của UBND huyện Đăk Tô*) nằm trong tổng diện tích của dự án là: 111.805.761 đồng.

- Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường còn lại là: 221.159.425 đồng.

- Số lần ký quỹ: 12 lần.

+ Lần 1, số tiền: 44.231.885 đồng;

+ Các lần tiếp theo (11 lần), số tiền: 16.084. 322 đồng;

- Đơn vị nhận tiền ký quỹ: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum (*Số Tài khoản nhận tiền ký quỹ: 102010001478196 tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kon Tum*).

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2016 *(năm phê duyệt phương án).*

* ***Lưu ý***: Sau khi được cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, nếu thời hạn của Giấy phép khác với thời gian đã tính trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt thì Chủ dự án có trách nhiệm điều chỉnh nội dung và tính toán số tiền ký quỹ theo thời gian trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp và gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án để xem xét, điều chỉnh (*quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 12 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường*).

Điều 3. Chủ dự án có các trách nhiệm:

1. Lập, phê duyệt và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường của Dự án trước khi triển khai thực hiện dự án theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường và các điều kiện nêu tại các Khoản 2, Khoản 3 Điều 1 Quyết định này và các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt theo các yêu cầu của Quyết định này và các quy định hiện hành.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, Chủ đầu tư phải tuân thủ nghiêm túc các nội quy đã được phê duyệt tại Quyết định này và các quy định hiện hành có liên quan, đồng thời chịu trách nhiệm hoàn toàn nếu để xảy ra tình trạng mất an toàn đối với các công trình và cơ sở hạ tầng khu vực Dự án.

Điều 4. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường; là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt, công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đăk Tô, Giám đốc Công ty TNHH MTV 501.1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 7;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND xã Tân Cảnh, huyện Đăk Tô;
- Lưu: VT-NNTN3,2.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hải